

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành của các hồ chứa Thủy lợi, thủy điện.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước trên các sông xuống thấp dần và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước xuống thấp dần và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành của các hồ chứa Thủy lợi, thủy điện.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào sáng nay, mức nước lớn nhất xuất hiện vào chiều nay.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước xuống thấp dần và đạt giá trị nhỏ nhất vào trưa nay sau đó lên cao dần và đạt giá trị lớn nhất vào gần sáng ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 11/9/2025

Tin phát lúc: 11h25 ngày 10/9/2025

Dự báo viên



Nguyễn Danh Lam

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/10/9	13h/10/9	19h/10/9	1h/11/9	7h/11/9
Mã	Mường Lát	16602	16600	16595	16602	16605
Mã	Hồi Xuân	5524	5520	5515	5525	5530
Mã	Cầm Thủy	1329	1330	1340	1335	1325
Mã	Lý Nhân	364	370	360	365	355
Bưởi	Thạch Quảng	735	737	740	738	735
Bưởi	Kim Tân	390	394	398	395	392
Âm	Lang Chánh	4727	4725	4723	4720	4718
Chu	Cửa Đạt	2763	2765	2760	2750	2755
Chu	Bái Thượng	1189	1187	1185	1195	1190
Chu	Xuân Khánh	240	250	255	235	245

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	145	20	125	10
Mã	Quảng Châu	76	-78	50	-70
Lèn	Lèn	158	56	135	58
Lèn	Cụ Thôn	146	31	125	34
Yên	Chuối	84	17	70	15
Yên	Ngọc Trà	67	-69	55	-65

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

